

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**

**Đợt 44: Đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, vật kiến trúc, cây cối hoa màu của 13 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch*

UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Văn bản số 2536/TTr-BQLGT ngày 31/10/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 28/10/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, nhà, vật kiến trúc, cây trồng của 13 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

**1.** Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 13 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: **6.630.144.000 đồng** (Sáu tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	6.487.421.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	3.933.191.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc:	2.366.867.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	56.363.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	131.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	129.748.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	12.975.000 đồng.

**2. Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2536/TTr-BQLGT ngày 31/10/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân**

**Đợt 44: Đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, vật kiến trúc và cây cối hoa màu của 13 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/ 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	
<b>A</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị giải toả trắng đất có nhà ở (03 hộ)</b>											
1	Trần Thành Chương, Mai Thị Ngọc Thảo	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	470	232,2	232,2	0,0	556.334.000	414.258.000	6.649.000	29.000.000	<b>1.006.241.000</b>
2	Cao Ngọc Long, Nguyễn Thị Song	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	471	605,6	605,6	0,0	1.284.647.000	428.117.000	19.592.000	29.000.000	<b>1.761.356.000</b>
3	Trần Thanh Hải, Võ Thị Bích Nga	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	472	565,3	565,3	0,0	1.139.092.000	740.261.000	15.543.000	33.000.000	<b>1.927.896.000</b>
<b>B</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị giải toả một phần đất có nhà ở (04 hộ)</b>											
4	Hồ Thị Thanh Nga	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	469	460,5	286,5	174,0	576.282.000	541.244.000	1.491.000	21.000.000	<b>1.140.017.000</b>
5	Trần Xuân Vinh, Trần Thị Sanh	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	473	461,0	12,6	448,4	22.044.000	-	2.322.000	-	<b>24.366.000</b>
6	Cao Văn Cư, Nguyễn Thị Phương	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	502	605,9	18,5	587,4	46.250.000	214.864.000	630.000	19.000.000	<b>280.744.000</b>
7	Nguyễn Văn Sinh, Trần Thị Hiếu	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	8	194	285,2	19,5	265,7	18.200.000	28.123.000	6.250.000	-	<b>52.573.000</b>
<b>C</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng đất nông nghiệp (06 hộ)</b>											
8	Đặng Xuân Bình, Trần Thị Hạnh	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn	29	1.059	461,9	158,0	0,0	53.120.000	-	711.000	-	<b>53.831.000</b>
9	Đặng Thanh Hòa, Nguyễn Thị Cẩm	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn				138,4		46.530.000	-	623.000	-	<b>47.153.000</b>

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường di chuyển tái sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	
10	Đặng Thành Liêm	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn				165,5		55.641.000	-	745.000	-	<b>56.386.000</b>
11	Nguyễn Thị Kim Lang	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn	29	1.076	401,7	120,2	0,0	40.411.000	-	541.000	-	<b>40.952.000</b>
12	Lê Thị Quọt	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn				179,2		60.247.000	-	806.000	-	<b>61.053.000</b>
13	Phạm Thị Mỹ Lệ	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn				102,3		34.393.000	-	460.000	-	<b>34.853.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + .... +13)</b>				<b>4.079,3</b>	<b>2.603,8</b>	<b>1.475,5</b>	<b>3.933.191.000</b>	<b>2.366.867.000</b>	<b>56.363.000</b>	<b>131.000.000</b>	<b>6.487.421.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)</b>											<b>129.748.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)</b>											<b>12.975.000</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>											<b>6.630.144.000</b>